

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 09/2021/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 23 tháng 02 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định chính sách hỗ trợ đất nông nghiệp cùng thửa với đất ở
nhưng không được xác định là đất ở khi Nhà nước thu hồi đất
để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5
	Ngày: 04/13/2021..

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đất nông nghiệp cùng thửa với đất ở nhưng không được xác định là đất ở khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ đất nông nghiệp cùng thửa với đất ở nhưng không được xác định là đất ở khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

1. Đối tượng được hỗ trợ

Hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp (có nguồn gốc là đất vườn, ao) cùng thửa với đất ở nhưng không được xác định là đất ở khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Mức hỗ trợ

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này ngoài được bồi thường theo giá đất nông nghiệp cụ thể còn được hưởng mức hỗ trợ bằng 50% chênh lệch giữa giá đất ở cụ thể với giá đất nông nghiệp cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất. Diện tích đất được tính hỗ trợ tối đa không quá 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm thu hồi đất.

3. Không áp dụng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này đối với diện tích đất được Nhà nước giao đất khi thực hiện các văn bản sau:

a) Nghị định số 64-CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 của Chính phủ ban hành Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

b) Nghị định số 02-CP ngày 15 tháng 01 năm 1994 của Chính phủ ban hành Bản quy định về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp.

c) Nghị định số 85/1999/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp và bổ sung việc giao đất làm muối cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài.

d) Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ về việc giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp.

đ) Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

e) Khoản 1 Điều 54 Luật Đất đai năm 2013.

g) Quyết định số 313/QĐ-UB ngày 06 tháng 4 năm 1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định giao quyền sử dụng ruộng, đất ổn định lâu dài cho hộ nông dân và đổi mới tổ chức quản lý Hợp tác xã nông nghiệp.

4. Không xét hỗ trợ về ổn định đời sống, sản xuất, hỗ trợ về đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với diện tích đất được hỗ trợ theo Nghị quyết này như quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí hỗ trợ thuộc kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XIV, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 23 tháng 02 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 3 năm 2021. / *Uuu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT - TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng TH.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng